TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 240/2023/HNGĐ-ST Ngày: 29 – 11 – 2023 V/v "Tranh chấp xin ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái.

Ông Trần Văn Giang.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2023/TLST–HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về: "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 567/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Quế T, sinh năm 2005 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Dương Văn K, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 11/8/2023 nguyên đơn bà Nguyễn Quế T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Dương Văn K tự nguyện tìm hiểu và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2021 nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm hay xảy ra cự cải, đã hàn gắn nhiều lần nhưng không mang lại kết quả. Hiện vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2023 đến nay

và xác định không còn tình cảm với ông K. Do mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Dương Văn K.

Về nuôi con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Trường G (mang họ mẹ, giới tính nam), sinh ngày 24/11/2022. Hiện con chung đang sống với bà, sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 16/11/203 bị đơn ông Dương Văn K trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Quế T chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng chung sống không hoà hợp. Hiện nay vợ chồng đã ly thân với nhau. Nay bà T yêu cầu ly hôn ông đồng ý vì xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc.

Về nuôi con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Trường G (mang họ mẹ, giới tính nam), sinh ngày 24/11/2022. Sau khi ly hôn ông đồng ý giao con cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Bà T và ông K có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Quế T khởi kiện xin ly hôn với ông Dương Văn K là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Dương Văn K, cư trú tại ấp T, xã R, huyện P, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Nguyễn Quế T và ông Dương Văn K có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà T và ông K.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Quế T và ông Dương Văn K chung sống với nhau vào năm 2021 nhưng đến nay không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét thấy, việc bà T và ông K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2021 đến nay nhưng không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa bà T và ông K vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình thì

bà T và ông K không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà T và ông K không được công nhận là vợ chồng.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Trường G, sinh ngày 24/11/2022. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Ông K đồng ý giao con cho bà T nuôi dưỡng. Xét thấy, thỏa thuận về việc nuôi con chung là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận. Do đó, giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà T phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Quế T và ông Dương Văn K là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Giao Nguyễn Trường G (giới tính nam), sinh ngày 24/11/2022 cho bà Nguyễn Quế T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Dương Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Dương Văn K không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà Nguyễn Quế T.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Quế T phải chịu 300.000 đồng. Bà Nguyễn Quế T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019180 ngày 02 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh C được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Như